TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 436/2022/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 749/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1990.

- Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Chổ ở hiện nay: Ấp L, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Anh **Huỳnh Hữu C**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Hữu C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 15/7/2014 và Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 14/12/2020. Nay anh chị thỏa thuận như sau: Anh C đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/02 con chung cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi và lao động được, việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Huỳnh Hữu C được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010532, ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên được cấn trừ xem như chị T đã thực hiện xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơinhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HỒ VĂN KHỎE